

Bản án số: 633/2025/HS-PT
Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thúc.

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Bắc.

Ông Nguyễn Thành Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở A, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 478/2025/TLPT-HS ngày 17/9/2025 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1996 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang); Nơi cư trú: ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp T, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Cha: Nguyễn Xuân H; Mẹ: Nguyễn Thị T; Tiền sự: không;

Tiền án: Bản án số 63/2018/HS-ST ngày 13/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo); chấp hành xong ngày 04/12/2023.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực X thuộc Trại tạm giam số 1 - Công an T7. (có mặt)

Ngoài ra vụ án còn có 3 bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 16/01/2025, Công an xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra lưu trú tại nhà trọ “Thu Hiền” thuộc ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện có Phan Thị Kim T1, Nguyễn Ngọc K, Nguyễn Hồng T2, Bùi Thị Kim T3 đang ở cùng nhau, dưới nền đất có để một bộ dụng cụ nghi là dụng cụ sử dụng ma túy, 01 quẹt ga. Nghi vấn các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã B tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ, niêm phong tang vật theo quy định và yêu cầu đối tượng về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, T1 và K khai nhận ma túy ở trong nỏ là mua của Lê Văn H1 ngoài ra còn có Lê Ngọc V tham gia sử dụng ma túy chung. Qua đó, Cơ quan Công an xã B đã triệu tập V và H1 đến làm việc. T1, K, V, H1 đều khai nhận như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 15/01/2025, tại nhà trọ “T” thuộc ấp B, xã B có Phan Thị Kim T1, anh Nguyễn Hồng T2 (bạn trai của T1) và chị Bùi Thị Kim T3 (đang ở nhà trọ do T1 và chị T3 thuê) thì Nguyễn Ngọc K (bạn trai của chị T3) và Lê Ngọc V đến chơi. Được một lúc thì K nhờ V chở ra ngoài, lúc này có người tên “Mắm” (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản tên “Sku Mắm” nhắn tin cho T1 hỏi có Khoa ở phòng không, xuống gặp “Mắm” lấy “hàng” về chơi, T1 hiểu là ma túy nên gọi điện thoại cho K nói đến hẻm gần Trường học L thuộc ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) gặp “Mắm” lấy ma túy về sử dụng chung thì K đồng ý. K chở V chạy đến địa điểm trên đứng ở đầu hẻm thì thấy “Mắm” (cách chỗ Khoa khoảng 40m). Lúc này, K không nói cho V biết đi lấy ma túy nên V đứng ngoài chờ còn K đi bộ vào trong hẻm gặp “Mắm” lấy 01 đoạn ống nhựa bọc kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá cầm trên tay rồi quay ra xe chở V về phòng trọ của T1. Tại phòng trọ, có T1 và anh T2 còn chị T3 đã đi làm. Thấy K về, T1 lấy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa trên nắp được đục sẵn 02 lỗ, có gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh treo gần cửa sổ) của “Mắm” cho T1, để giữa nền nhà mục đích cho cả nhóm sử dụng, K cầm nỏ thủy tinh gắn vào chai nhựa rồi lấy ma túy đổ vào nỏ, dùng quẹt lửa T1 đưa đốt ma túy lên. K sử dụng đầu tiên rồi lần lượt đến anh T2, T1 và V, tự đốt để sử dụng, mỗi người hút một hơi thì hết ma túy.

Thấy ma túy trong nỏ hết, K gọi cho M và Lê Văn H1 mục đích mua ma túy để cả nhóm sử dụng tiếp nhưng không được nên nói V gọi điện cho H1 hỏi mua thì H1 đồng ý. V nhắn tin qua Messenger Facebook cho H1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý hẹn đến khu vực hẻm Đ thuộc ấp B, xã B giao dịch, đồng thời gửi số tài khoản ngân hàng cho V để chuyển tiền. V nói K chuyển tiền mua ma túy cho H1 vào tài khoản Ngân hàng số CAKE by V1 (tài khoản tên Lê Văn H1), sau đó chạy xe mô tô hiệu Wave, biển số: 59X1 - 332.58 đi lấy ma túy. Sau khi nhận tiền, H1 liên hệ với “Mắm” qua số điện thoại 0338982800 hỏi mua ma túy đá mục đích bán lại cho V kiếm lời thì “Mắm” nói chỉ còn một cái 200.000 đồng. H1 đồng ý và chuyển tiền cho “Mắm” vào tài khoản 17102006300306 ngân hàng M1 tên LE HUYEN TRAN. Sau khi chuyển khoản thành công, H1 đến khu

vực hẻm T nhận từ “Mắm” là 01 đoạn ống hút được hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy đá và đứng chờ V. Khi thấy V, H1 đi đến ngồi phía sau xe, bỏ ma túy vào túi quần V rồi nói ma túy không đủ (tức không đủ 500.000 đồng) nên lát nữa trả lại tiền. V cầm ma túy về phòng dùng dao lam T1 đưa cắt ống nhựa đổ ma túy vào nỏ, dùng quẹt đốt lên sử dụng trước rồi lần lượt đến K, anh T2 và T1, mỗi người hút 01 hơi và tự đốt lên để sử dụng, T1 hút đến lần thứ hai thì cả nhóm ngưng sử dụng. Sau khi bán ma túy cho V, H1 chuyển khoản vào tài khoản của K trả lại 200.000 đồng và hưởng lợi 100.000 đồng, nhưng do mâu thuẫn cãi nhau về việc bán đất ma túy cho V nên K chuyển khoản lại 200.000 đồng cho H1. Rạng sáng ngày 16/01/2025, khi chị T3 đi làm về, V về nhà còn T1, K, T2 đang ở phòng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ tang vật như trên.

Cùng ngày Cơ quan công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Thị Kim T1, Lê Văn H1 nhưng không thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tiến hành test ma túy các đối với T1, K, V, H1, T2 cho kết quả đều dương tính (+) với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 151/KL-KTHS-MT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Phòng K1 - CA tỉnh B (nay là Công an Thành phố T7) kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã B – Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T4, Vũ Văn T5, Trần Khánh L, Phan Thị Kim T1, bên trong có 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa gắn vào chai nhựa có nắp đỏ bắm dính chất rắn màu nâu (kí hiệu mẫu A1) gửi giám định có khối lượng 0,0218 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an xã B – Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng úy Vũ Văn T4, Vũ Văn T6, Trần Khánh L, Phan Thị Kim T1, bên trong có 02 (hai) đoạn ống nhựa hàn kín một đầu bắm dính chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu mẫu A2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng (khối lượng mẫu vật bắm dính rất rít).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; Điều 50; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Nguyễn Ngọc K 11 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo phải nộp 50.000.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử 3 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 20/8/2025 bị cáo Nguyễn Ngọc K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, không bị oan; không bổ sung tài liệu chứng cứ mới, xin được giảm nhẹ hình phạt và xin miễn hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và phải đi thuê nhà trọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và căn cứ các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; Điều 50; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Nguyễn Ngọc K 11 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp được chứng cứ nào mới làm căn cứ để xem xét cho kháng cáo của bị cáo. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên mức hình phạt tù, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, các chứng cứ đã được thẩm tra có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện:

Tối ngày 15/01/2024, tại phòng trọ “Thu Hiền” địa chỉ ấp B, xã B, huyện X do Phan Thị Kim T1 thuê ở, T1 cùng Nguyễn Ngọc K, Lê Ngọc V nhiều lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho T1, K, V và anh Nguyễn Hồng T2 (bạn trai T1) cùng sử dụng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/01/2025, T1 đang ở phòng thì có một người tên “Mắm” (không rõ lai lịch) nhắn tin nói đến lấy ma túy về sử dụng. T1 điện thoại cho Nguyễn Ngọc K nói đến hẻm gần Trường Tiểu học L1, ấp B, xã B, X lấy ma túy từ “Mắm” về sử dụng cùng. Lúc này, K đang chạy xe mô tô BS: 59X1- 332.58 chở Lê Ngọc V đi công việc, nghe T1 nói vậy nên chở V đến điểm trên để nhận ma túy nhưng không nói cho V biết. Sau khi đi bộ vào hẻm gặp M lấy 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy đá, K quay ra chở V về phòng trọ của T1, để ma túy giữa nền nhà. Lúc này, T1 lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa trên nắp được đục sẵn 02 lỗ, có gắn 01 ống hút và 01 nỏ thủy tinh) và 01 quẹt lửa, K cầm nỏ thủy tinh gắn vào chai nhựa rồi lấy ma túy đổ vào nỏ, dùng quẹt lửa đốt ma túy lên. K sử dụng đầu tiên rồi lần lượt

đến anh T2, T1 và V, mỗi người tự đốt sử dụng một hơi thì hết ma túy. Trong lần sử dụng này, T1 là người cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng (nỏ, quạt), K là người đi lấy ma túy do M cung cấp và chuẩn bị công cụ đồ ma túy vào nỏ, cho tất cả cùng sử dụng nên T1, K đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Lần thứ hai: Sau khi sử dụng hết ma túy, K gọi cho M và Lê Văn H1 mua thêm mục đích để cả nhóm sử dụng tiếp nhưng không được nên V nhắn tin qua Messenger Facebook cho H1 hỏi mua ma túy, thì H1 đồng ý. Sau đó, K chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng cho H1 500.000 đồng. H1 liên hệ mua ma túy của M bán lại cho V để kiếm lời, do M chỉ còn 200.000 đồng ma túy nên H1 chỉ lấy của V 300.000 đồng (hưởng 100.000 đồng tiền chênh lệch) còn lại 200.000 đồng H1 chuyển khoản trả lại cho K. Sau khi trao đổi, V chạy xe đến hẻm T thuộc ấp B, xã B gặp H1 lấy 01 đoạn ống hút nhựa bên trong chứa ma túy đá, rồi quay về phòng của T1. Tại đây, V dùng dao lam T1 đưa cắt đoạn ống hút bỏ ma túy vào nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy của T1), dùng quạt đốt lên sử dụng trước rồi lần lượt đến K, T2, T1, mỗi người tự đốt lên hút 01 hơi, T1 hút đến lần thứ hai thì ngưng sử dụng. Như vậy, ở lần này, K là người khởi xướng và bỏ tiền mua ma túy, V là người giúp K mua ma túy rồi bỏ vào nỏ còn T1 là người cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng (nỏ, quạt) cho cả nhóm cùng sử dụng nên T1, K, V đồng phạm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Riêng H1 có hành vi bán ma túy cho V và K nên phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc K phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách, chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử bị cáo mức án thật nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xử phạt bị cáo 11 (Mười một) năm 06 (S) tháng tù. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, bị cáo không cung cấp được chứng cứ, tài liệu nào mới làm căn cứ xem xét giảm hình phạt tù cho bị cáo.

Đối với kháng cáo xin miễn hình phạt bổ sung, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm, việc phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là khó có khả năng thi hành nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 11 (Mười một) năm 06 (S) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 16/01/2025.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Ngọc K.

2. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2025/HS-ST ngày 12/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14, Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc K không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- Phòng PV 06, 27 CA TP Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 14, TP Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14, TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 14, TP Hồ Chí Minh;
- Phân trại TG khu vực Xuyên Mộc;
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu. (15)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trí Thúc

